

Bản án số: 14/2017/HS-ST
Ngày 30-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hà
Ông Lê Văn Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 15/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hưng H - sinh năm 1991; trú tại: thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Hưng K và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị D và 01 con; tiền án; tiền sự: không; tạm giữ: 03/9/2017; Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 05/9/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Đức C - sinh năm 1991; trú tại: thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con; tiền án; tiền sự: không; tạm giữ: 03/9/2017; Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 05/9/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Trung T - sinh năm 1985; trú tại: thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Duy T và bà Lê Thị H; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án; tiền sự: không; tạm giữ: 03/9/2017; Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 05/9/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Đức T - sinh năm 1988; trú tại: thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Đức K và bà Lê Thị H; tiền án; tiền sự: không; tạm giữ: 03/9/2017; Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 05/9/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Lê Tài T - sinh năm 1992; trú tại: thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Tài H và bà Lê Thị H (đã

chết); tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: 03/9/2017; Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 05/9/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức T, Lê Tài T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 03/9/2017 tại nhà Nguyễn Hưng H ở thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hoá, Công an huyện S bắt quả tang Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức T, Lê Tài T đang đánh bài ăn tiền với hình thức đánh “ba cây” bằng bài Tú lơ khơ.

Quá trình điều tra xác định: Vào 21 giờ 30 phút ngày 02/9/2017, Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức T, Lê Tài T đi chơi và uống rượu cùng với nhau. Sau đó về nhà H ở thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hoá để uống nước và nói chuyện. Khi ngồi nói chuyện được một lúc thì cả năm người thấy có một bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng để trên mặt bàn uống nước tại phòng khách nhà H thì các đối tượng cùng thống nhất ngồi xuống nền nhà để đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây”. Cụ thể là dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài, loại bỏ từ cây “10” đến cây “K”, sử dụng 36 cây bài lấy từ cây “Át” đến cây “9” thống nhất có người cầm Chương (cầm cái). Người nào được 10 điểm trong ván bài đầu tiên thì người đó được cầm Chương trong các ván bài tiếp theo. Ai được 10 điểm cao nhất thì người đang cầm Chương phải chuyển cho người đó cầm Chương. Sau đó người cầm Chương trộn đều bài chia cho mỗi người ba cây bài, khi chia bài thì yêu cầu các người chơi đặt cược tiền xuống vị trí ngồi đánh bạc. Kết thúc ván bài tổng số điểm trong ba cây bài cộng lại người nào ít điểm hơn người cầm Chương thì người cầm Chương được ăn hết số tiền mà người chơi đã đặt cược ban đầu. Nếu người cầm Chương thấp điểm hơn người chơi thì người cầm Chương phải trả số tiền bằng với số tiền mà người chơi đã đặt cược ban đầu. Tỷ lệ ăn thua trong mỗi ván bài thấp nhất 20.000đ đến tối đa 100.000đ, tùy trong mỗi ván bài người chơi đặt cược số tiền.

Công an đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Các đối tượng đã tự nguyện giao nộp cho Công an số tiền tại vị trí ngồi đánh bạc như sau: Nguyễn Hưng H 340.000đ; Nguyễn Đức C 1.750.000đ; Nguyễn Trung T 1.550.000đ; Nguyễn Đức T 1.215.000đ; Lê Tài T 1.030.000đ. Tổng số tiền giao nộp là 5.885.000đ (năm triệu tám trăm tám lăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên các bị cáo đều dùng vào việc đánh bạc. Đồng thời Công an còn thu giữ một bộ bài Tú lơ khơ 52 cây và 04 chiếc ví da đã qua sử dụng.

- Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TA ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức T, Lê Tài T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46;

Điều 20; Điều 53 BLHS. Điều 76; Điều 99 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án. (Khoản 2 Điều 46; Điều 30 BLHS áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Trung T. Điều 31 BLHS áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức T, Lê Tài T). Xử phạt:

1. Nguyễn Hưng H từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ;
2. Nguyễn Đức C phạt số tiền 5.000.000đ;
3. Nguyễn Trung T phạt số tiền 5.000.000đ;
4. Nguyễn Đức T từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ;
5. Lê Tài T từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.885.000đ; tịch thu tiêu hủy một bộ bài Tú lơ khơ 52 cây và 04 chiếc ví da. Các bị cáo phải nộp án phí HSST.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 00 giờ ngày 03/9/2017, tại nhà Nguyễn Hưng H ở thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hoá, Công an huyện S bắt quả tang Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức T, Lê Tài T đang có hành vi đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “ba cây”, thu giữ số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.885.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức T, Lê Tài T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS.

Tính chất vụ án: Trong vụ án này các bị cáo không có chủ định phạm tội từ trước. Sau khi gặp nhau rồi rủ nhau đánh bạc, các bị cáo tập trung lại để sát phạt lẫn nhau nhằm chiếm đoạt tiền của nhau. Đây là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích hoặc dẫn đến nhiều gia đình tan vỡ hạnh phúc, kiệt quệ về kinh tế.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

Vai trò và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không tổ chức, bàn bạc mà cùng tự phát đánh bạc với nhau nên là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc cùng lúc nên xếp vai trò của các bị cáo ngang nhau là phù hợp.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS chung cho tất cả các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; áp dụng điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS riêng cho bị cáo C là bố bị cáo có Huân chương kháng chiến hạng ba, Giấy chứng nhận tặng huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn; bị cáo T có bác ruột là Lê Thị V ở cùng bị cáo có Huy chương kháng chiến hạng nhì, Bằng khen của Bộ tư lệnh 559; áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS.

Với nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ TNHS trên thì việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội là chưa cần thiết mà phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức C và cải tạo không giam giữ các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức T, Lê Tài T tại địa phương để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức T, Lê Tài T không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Vật chứng: Đối với số tiền 5.885.000đ thu của các bị cáo là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Một bộ bài Tú lơ khơ 52 cây và 04 chiếc ví da đã qua sử dụng là vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền thu tại chiếu bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức T, Lê Tài T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 BLHS.

Xử phạt:

1. Nguyễn Hưng H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Lê Tài T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo

không giam giữ kể từ ngày UBND xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Đức Th, Lê Tài T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 BLHS.

Xử phạt:

4. Phạt Nguyễn Trung T số tiền 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; bị cáo phải nộp một lần.

5. Phạt Nguyễn Đức C số tiền 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; bị cáo phải nộp một lần.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có quyết định thi hành án đối với khoản tiền phạt, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Áp dụng: Khoản 1, điểm a, c, d khoản 2 Điều 76; Điều 99 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 5.885.000đ. Tịch thu để tiêu huỷ một bộ bài Tú lơ khơ 52 cây và 04 chiếc ví da.

(Toàn bộ vật chứng gồm tiền, bài và ví trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2017).

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thủy